

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B-TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 378/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 10/12/2021.
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B- THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Trung Thành**

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1. Ông Lê Văn Hoan**
- 2. Ông Nguyễn Xuân Thuật**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải Phương**, Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B : Ông **Đỗ Xuân Hưng**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 219/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2021/QĐXX-ST ngày 05 tháng 11 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2021/QĐ-HPT ngày 23/11/2021 giữa các đương sự:

- 1. Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1994;
HKTT: Thôn Cam Đà , xã C, huyện B, thành phố Hà Nội.
- 2. Bị đơn:** Anh **Hoàng Văn Th**, sinh năm: 1990;
HKTT: Thôn Cam Đà, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội.

(Chị H, Anh Th có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn, bản tự khai ngày 30/06/2021 của chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị H và anh Th kết hôn trên cơ sở có được tìm hiểu thỏa thuận sau đó tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, thành phố Hà Nội ngày 03/4/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng về ở với nhau ngay và sống tại nhà anh T. Vợ chồng sống hạnh phúc được 9 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do chúng tôi không thể hòa hợp để sống chung. Chúng tôi đã ly thân được 3 tháng và cắt đứt quan hệ vợ chồng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh Th.

Tại bản tự khai ngày 04/10/2021 cũng như quan điểm của anh Hoàng Văn T trình bày như sau: Anh T và chị H kết hôn có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện B, thành phố Hà Nội năm 2012. Sau khi kết hôn chúng tôi về ở với nhau ngay và sống tại nhà tôi. Chúng tôi sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn do vợ tôi ngoại tình trong lúc mâu thuẫn với nhau tôi đã xé bản chính đăng ký kết hôn. Trong lúc cãi vã thì vợ tôi đã bỏ về nhà bố mẹ để ở từ 01/05/2021. Tôi đã đến nhà bố mẹ khuyên vợ về đoàn tụ gia đình nhưng chị H không đồng ý. Chúng tôi ly thân từ ngày 01/05/2021 cho đến nay. Nay tôi muốn vợ về đoàn tụ với gia đình. Chị H vẫn nhất quyết ly hôn thì tôi cũng đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị H.

Về con chung: Chị H và anh Th có hai con chung cháu Hoàng Thị Khánh L, sinh ngày: 14/04/2013 và cháu Hoàng Kim A, sinh ngày: 24/12/2015. Hiện nay cháu L, cháu A đang ở cùng anh Th.

Chị H có nguyện vọng muốn nuôi dưỡng cháu L và giao cháu cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung vì theo chị thì thu nhập hàng tháng của chị H là 10.000.000đ/ tháng đủ để nuôi dưỡng con chung.

Anh Th có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu L và giao cháu A cho chị H nuôi dưỡng vì theo anh cháu A còn nhỏ mà anh là đàn ông thì không thể chăm sóc con nhỏ được và anh Th không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung, thu nhập hàng tháng của anh Th khai là từ 12-15 triệu đồng.

* Về tài sản riêng, chung: Chị H và anh Th đều thừa nhận không có.

* Về nợ chung: Chị H và anh Th đều thừa nhận không có.

* Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm

Tại phiên tòa hôm nay chị H và anh Th đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn. Về con chung và tài sản, công nợ thì hai bên vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Đại diện VKSND huyện B phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Trình tự giải quyết vụ án được TAND huyện tuân thủ đúng và đầy đủ theo quy định tố tụng dân sự. Từ khi nhận đơn, giải quyết đơn, ra thông báo thụ lý, lấy lời khai và ra quyết định xét xử, tổng đạt các văn bản tố tụng đều hợp lệ và đều đảm bảo đúng quy trình tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 58, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Xử: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Hoàng Văn Th. Về con chung: Có 02 con chung, giao cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi cháu Hoàng Thị Khánh L, sinh ngày: 14/04/2013 đến khi cháu L tròn, đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác. Giao cho anh Hoàng Văn Th được trực tiếp nuôi cháu Hoàng Kim A, sinh ngày: 24/12/2015 đến khi cháu A tròn, đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H, anh Th cho đến khi chị H, anh Th có yêu cầu. Về tài sản riêng, tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với anh Hoàng Văn Th. Theo quy định tại Khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn Th là hôn nhân hợp pháp, có tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, thành phố Hà Nội năm 2012. Sau khi kết hôn vợ chồng về ở với nhau ngay và ở tại nhà anh Th.

Vợ chồng sống hạnh phúc được 9 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh T nghi ngờ chị H có mối quan hệ với người khác nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống và không thể hoà hợp với nhau. Trong lúc tức giận anh T đã xé bản chính đăng ký kết hôn. Khi xảy ra cãi nhau thì chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ ngày 01/05/2021 cho đến nay. Anh Th đã nhiều lần đến gặp và đề nghị chị H quay về sống đoàn tụ nhưng chị H không đồng ý. Hai vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay cắt đứt mọi quan hệ tình cảm vợ chồng. Đến nay quan điểm của chị H và anh Th đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn .

Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã đến mức trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H và anh Th, cho chị H và anh Th được ly hôn để giải phóng cho cả hai bên.

2.2. Về con chung: Có 02 con chung cháu là Hoàng Thị Khánh L, sinh ngày: 14/04/2013 và cháu Hoàng Kim A, sinh ngày: 24/12/2015. Xét yêu cầu xin nuôi con của chị H và anh Th là chính đáng. Tuy nhiên nguyện vọng của cháu xin được ở với mẹ. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ giao cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi cháu Hoàng Thị Khánh L. Giao cho anh Hoàng Văn Th được trực tiếp nuôi cháu Hoàng Kim A, sinh ngày: 24/12/2015. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H, anh Th cho đến khi chị H, anh Th có yêu cầu.

2.3. Về tài sản riêng, Về tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Không có.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H, phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng : Điều 56, 58, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

2. Căn cứ : Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử : Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Hoàng Văn T.

Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn Th.

4. Về Con chung: Có 02 con chung, giao cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi cháu Hoàng Thị Khánh L, sinh ngày: 14/04/2013 đến khi cháu L tròn, đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác. Giao cho anh Hoàng Văn Th được trực tiếp nuôi cháu Hoàng Kim A, sinh ngày: 24/12/2015 đến khi cháu A tròn, đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H, anh Th cho đến khi chị H, anh Th có yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị H, anh Hoàng Văn Th được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

5. Về tài sản riêng, Tài sản chung, Công sức chung, Công nợ chung: Không có.

6. Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000,đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Khấu trừ toàn bộ số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000,đ theo Biên lai thu tiền số: 0059647 ngày 31/5/2021 tại Chi cục thi hành

án dân sự huyện B, thành phố Hà Nội vào khoản án phí ly hôn sơ thẩm chị H phải nộp.

7. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H, anh Hoàng Văn Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“ Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKS huyện B;
- THA huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Trung Thành

